TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM TÂN** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 30 /2024/HS-ST
Ngày: 24/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Khương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Quang Sơn và bà Nguyễn Thị Tơ.

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Chí Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Ông Lê Phi Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo;

Ngô Văn S (tên gọi khác: H), sinh năm: 1990, tại Bình Thuận;

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

- Cha: không rõ; Mẹ: Ngô Thị N, sinh năm: 1969. Trú tại: khu phố E, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

- Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con đầu;

- Vợ, con: Chưa có

- Tiền án: Tại bản án số 26/HSST ngày 14/01/2009, bị TAND huyện Hàm Tân xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/10/2009, chưa chấp hành việc đóng án phí (chưa được xóa án tích).

- Tiền sự: không

- Nhân thân: Ngày 11/6/2011 có hành vi hủy hoại tài sản bị Cơ quan CSĐT Công an huyện H khởi tố bị can về tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại Điều 143 Bộ luật Hình sự năm 1999 được đổi sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Quyết định khởi tố bị can số 148 ngày 31/8/2011.

Ngô Văn S bị bắt truy nã ngày 29/11/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người bị hại:*** Nguyễn Văn P, sinh năm: 1980. Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. *(có mặt)*;

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Nguyễn Văn P1, sinh năm: 1993. Địa chỉ: khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. *(vắng mặt)*;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 17/6/2011, Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) chở Ngô Văn S đi từ huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về huyện H theo Quốc lộ A. Trên đường đi, do hết tiền tiêu xài nên S rủ P1 trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì P1 đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Văn P (tại khu phố B, thị trấn T, huyện H), phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 86Z1 - 4794 (của ông P) dựng cách đường đất khoảng 50m nên S kêu P1 dừng xe. Lúc này, ông P đang cắt cỏ không chú ý đến xe, S lén lút tiếp cận xe mô tô trên, thấy chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa nên S khởi động xe chạy đi. Tối cùng ngày, S gặp và nói với Pháp xe đã cất giấu, khi nào bán được sẽ chia đôi tiền. Sau đó, S đem xe mô tô trộm cắp được gửi tại tiệm hớt tóc của Võ Xuân Đ - sinh năm 1993 (số D A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk) nhờ Đ giới thiệu người để bán xe. Tối 22/6/2011, Công an phường T kiểm tra hành chính tiệm hớt tóc của Đ, do Đ không giải trình được nguồn gốc xe mô tô biển số 86Z1-4794 nên Công an phường T đã lập biên bản tạm giữ xe mô tô đồng thời thông báo cho Cơ quan CSĐT Công an huyện H đến thu giữ xe mô tô trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 02/8/2011 của HĐĐGTS trong TTHS huyện H kết luận: giá trị của xe mô tô biển số 86Z1-4794 là 11.760.000 đồng.

Ngày 24/10/2013, Cơ quan CSĐT Công an huyện H Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Văn S và Nguyễn Văn P1. Do Ngô Văn S bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 11 ngày 07/11/2013 đối với Ngô Văn S.

Ngày 29/11/2023, Ngô Văn S bị bắt theo Quyết định truy nã số 11 ngày 07/11/2013 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H. Sau khi bị bắt, Ngô Văn S đã khai nhận hành vi cùng Nguyễn Văn P1 trộm cắp xe mô tô biển số 86Z1-4794.

****Vật chứng vụ án:*** Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn P. Đối với xe mô tô mà P1 và S sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi xảy ra sự việc Pháp đã bán xe mô tô trên cho người khác.

****Về phần dân sự***: Bị hại là ông Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại Bản cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 20 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo Ngô Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân giữ quyền công tố luận tội, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Ngô Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như nội dung Cáo trạng; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn S từ 18 đến 24 tháng tù.

* Ý kiến của bị cáo: Đồng ý với nội dung và tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân đã truy tố. Bị cáo không tranh luận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Ý kiến của bị hại: Đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự, đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người liên quan Nguyễn Văn P1. Tuy nhiên, hành vi của Nguyễn Văn P1 đã bị xét xử theo Bản án số 145/HSST ngày 25/12/2013 nên sự vắng mặt của này không ảnh hưởng đến việc xét xử.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở để xác định: Bị cáo Ngô Văn S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; Thế nhưng, với bản chất tham lam, tư lợi, thích ăn chơi và lười lao động lại muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể: Vào sáng ngày 17/6/2011, Nguyễn Văn P1 điều khiển xe mô tô (không nhớ biển số) chở Ngô Văn S từ huyện X, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu về huyện H theo Quốc lộ A. Trên đường đi, S rủ Pháp trộm xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài thì P1 đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến khu vực rẫy của ông Nguyễn Văn P tại khu phố B, thị trấn T, huyện H phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển số 86Z1 - 4794 (của ông P) dựng cách đường đất khoảng 50m nên S kêu P1 dừng xe. Lúc này, ông P đang cắt cỏ không chú ý đến xe, S lén lút tiếp cận xe mô tô trên, thấy chìa khóa vẫn còn cắm trên ổ khóa nên S khởi động xe chạy đi. Tối cùng ngày, S gặp và nói với P1 mang xe đã cất giấu, khi nào bán được sẽ chia đôi tiền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 49 ngày 02/8/2011 của HĐĐGTS trong TTHS huyện H kết luận: giá trị của xe mô tô biển số 86Z1-4794 là 11.760.000 đồng.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đã các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản"; Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Nhưng do Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hình phạt nhẹ hơn Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 được đổi sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do vậy, theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân truy tố bị cáo Ngô Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo Ngô Văn S và Nguyễn Văn P1 chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò hay có sự câu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn; Trong đó, bị cáo Ngô Văn S là người khởi xướng, đồng thời cũng là người thực hành hành vi phạm tội, còn Nguyễn Văn P1 tham gia với vai trò giúp sức nên mỗi người phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì Nguyễn Văn P1 là người chưa thành niên nên bị cáo Ngô Văn S phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi của bị cáo Ngô Văn S là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi này không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xoá án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hơn nữa, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn gây trở ngại cho việc điều tra. Do đó, hành vi của bị cáo đã thể hiện sự bất chấp, xem thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước nên cần xử lý nghiêm khắc nhằm góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện H đã trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Văn P. Đối với xe mô tô mà P1 và S sử dụng làm phương

tiện đi trộm cắp tài sản, sau khi xảy ra sự việc Pháp đã bán xe mô tô trên cho người khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về phần dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Bị cáo Ngô Văn S phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/11/2023.

2. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Ngô Văn S phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đình Khương

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh BT;
- VKSND, CA huyện Hàm Tân;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận;
- Nhà tạm giữ CA huyện Hàm Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS Hàm Tân;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.